**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**



**Tên đề tài:**

**XÂY DỰNG PHẦN MỀM QUẢN LÝ KHÁCH SẠN**

**∙•🙞🟏🙜•∙**

**TÀI LIỆU PRODUCT BACKLOG**

GVHD: Nguyễn Hữu Phúc

Nhóm SVTH: Nhóm 4

Lê Đình Quang -27211202591

Phạm Phú Đạt -27211125922

Lê Ngô Quang Đạo -27211226839

Nguyễn Minh Toàn -27211226891

Trần Vĩ Quốc -24211215422

**Đà Nẵng, tháng 11 năm 2024**

**THÔNG TIN DỰ ÁN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Dự án viết tắt** | HM | | | |
| **Tên dự án** | Xây dựng phần mềm quản lý khách sạn | | | |
| **Ngày bắt đầu** | 30/10/2024 | **Ngày kết thúc** | | 08/12/2024 |
| **Nơi thực hiện** | Khoa Công Nghệ Thông Tin – Đại học Duy Tân | | | |
| **Giảng viên hướng dẫn** | Nguyễn Hữu Phúc  Email: [nguyenhuuphuc6@dtu.edu.vn](mailto:nguyenhuuphuc6@dtu.edu.vn)  Phone: 0905094972  Địa chỉ: 03 Quang Trung, Hải Châu, Đà Nẵng | | | |
| **Chủ sở hửu** | Nguyễn Hữu Phúc  Email: [nguyenhuuphuc6@dtu.edu.vn](mailto:nguyenhuuphuc6@dtu.edu.vn)  Phone: 0905094972  Địa chỉ: 03 Quang Trung, Hải Châu, Đà Nẵng | | | |
| **Quản lý dự án** | Lê Đình Quang | | le933333@gmail.com | 0587165970 |
| **Thành viên** | Phạm Phú Đạt | | datbqc@gmail.com |  |
| Nguyễn Minh Toàn | | nguyenminhtoan404@gmail.com |  |
| Lê Ngô Quang Đạo | | daisuke230403@gmail.com |  |
| Trần Vĩ Quốc | | Viquoctrn29@gmail.com |  |

**THÔNG TIN TÀI LIỆU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên dự án** | Xây dựng phần mềm quản lý khách sạn |
| **Tiêu đề tài liệu** | Product backlog Document |
| **Người thực hiện** | Phạm Phú Đạt |

**LỊCH SỬ CHỈNH SỬA TÀI LIỆU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phiên bản** | **Người chỉnh sửa** | **Ngày** | **Ghi chú** |
| 1.0 | Phạm Phú Đạt | 03/11/2024 | Tạo tài liệu |
| 1.1 | Lê Đình Quang | 05/11/2024 | Chỉnh sửa tài liệu |

**PHÊ DUYỆT TÀI LIỆU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Người hướng dẫn** | Nguyễn Hữu Phúc | **Chữ ký** |  |
| **Ngày** | …/12/2024 |
| **Chủ sở hữu** | Nguyễn Hữu Phúc | **Chữ ký** |  |
| **Ngày** | …/12/2024 |
| **Quản lý dự án** | Lê Đình Quang | **Chữ ký** |  |
| **Ngày** | …/12/2024 |
| **Thành viên** | Phạm Phú Đạt | **Chữ ký** |  |
| **Ngày** | …/12/2024 |
| Nguyễn Minh Toàn | **Chữ ký** |  |
| **Ngày** | …/12/2024 |
| Lê Ngô Quang Đạo | **Chữ ký** |  |
| **Ngày** | …/12/2024 |
| Trần Vĩ Quốc | **Chữ ký** |  |
| **Ngày** | …/12/2024 |

MỤC LỤC

[1. PRODUCT BACKLOG 4](#_Toc185420303)

[1.1. PB01 – Đăng nhập 4](#_Toc185420304)

[1.2. PB02 – Xem trang thông tin hệ thống 5](#_Toc185420305)

[1.3. PB03 – Quản lý loại phòng 6](#_Toc185420306)

[1.4. PB04 – Đặt phòng 6](#_Toc185420307)

[1.5. PB05 – Đổi mật khẩu 7](#_Toc185420308)

[1.6. PB06 – Tài khoản cá nhân 8](#_Toc185420309)

[1.7. PB07 – Quản lý hóa đơn 9](#_Toc185420310)

[1.8. PB08 – Quản lý tài khoản 10](#_Toc185420311)

[1.9. PB09 – Thống kê 11](#_Toc185420312)

[1.10. PB10 – Quản lý phòng 12](#_Toc185420313)

[1.11. PB11 – Quản lý khách hàng 13](#_Toc185420314)

[1.12. PB12 – Dịch vụ 14](#_Toc185420315)

[1.13. PB13 – Quản lý dịch vụ 14](#_Toc185420316)

[1.14. PB14 – Thanh toán 15](#_Toc185420317)

[1.15. PB15 – Quản lý loại giường 15](#_Toc185420318)

[2. ƯU TIÊN VÀ ƯỚC TÍNH 16](#_Toc185420319)

1. **PRODUCT BACKLOG**
   1. **PB01 – Đăng nhập**

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB01 |
| **Tác nhân** | Nhân viên, Admin |
| **Miêu tả** | Người dùng vào phần mềm và đăng nhập vào hệ thống quản lý khách sạn |
| **Tiêu chí chấp nhận** | 1. Người dùng vào phần mềm quản lý khách sạn. 2. Hệ thống hiển thị form đăng nhập.    1. Người dùng nhập username, password vào textbox tương ứng.    2. Gửi yêu cầu đăng nhập đến hệ thống. 3. Kiểm tra tài khoản.    1. Kiểm tra trạng thái hoạt động của tài khoản.    2. Kiểm tra sự tồn tại của user hoặc password.       1. Nếu user hoặc password không tồn tại, hiển thị thông báo "User hoặc Password không đúng".       2. Ngược lại, đến bước 5. 4. Chuyển đến trang của người dùng. |
| **Điều kiện ràng buộc** | * Tài khoản phải tồn tại trong hệ thống quản lý khách sạn. |

* 1. **PB02 – Xem trang thông tin hệ thống**

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB02 |
| **Tác nhân** | Admin |
| **Miêu tả** | Người dùng vào phần mềm để xem thông tin chi tiết về hệ thống |
| **Tiêu chí chấp nhận** | 1. Người dùng truy cập vào mục **Thông tin hệ thống** từ menu chính. 2. Hệ thống hiển thị các thông tin sau:    * Tên hệ thống.    * Phiên bản hiện tại.    * Ngày phát hành.    * Thông tin về nhà phát triển.    * Các tính năng chính của hệ thống. 3. Hệ thống cung cấp liên kết để tải tài liệu hướng dẫn sử dụng. Người dùng có thể nhấn vào liên kết để tải về tài liệu PDF. 4. Hệ thống hiển thị thông tin liên hệ hỗ trợ kỹ thuật:    * Địa chỉ email hỗ trợ.    * Số điện thoại hỗ trợ. 5. Hệ thống có nút "Quay lại" để trở về trang chính. |
| **Điều kiện ràng buộc** | Đăng nhập vào hệ thống thành công |

* 1. **PB03 – Quản lý loại phòng**

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB03 |
| **Tác nhân** | Nhân viên, admin |
| **Miêu tả** | Người dùng vào phần mềm để thêm, sửa, xóa loại phòng |
| **Tiêu chí chấp nhận** | 1. Người dùng vào menu chọn danh mục 2. Chọn quản lý loại phòng. 3. Hệ thống hiển thị bảng loại phòng với các trường thông tin: mã loại phòng, tên loại phòng. 4. Người dùng có thể thực hiện các chức năng: thêm, xóa, sửa. |
| **Điều kiện ràng buộc** | * Đăng nhập vào hệ thống thành công |

* 1. **PB04 – Đặt phòng**

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB04 |
| **Tác nhân** | Admin, nhân viên |
| **Miêu tả** | Người dùng có thể đặt phòng cho khách hàng |
| **Tiêu chí chấp nhận** | 1. Người dùng truy cập vào mục đặt phòng từ menu chính. 2. Hệ thống yêu cầu chọn khách hàng, số phòng, số người, số ngày. 3. Người dùng nhấn nút đặt phòng. 4. Hệ thống cập nhật thông tin vào hóa đơn. |
| **Điều kiện ràng buộc** | * Khách hàng phải có trong hệ thống |

* 1. **PB05 – Đổi mật khẩu**

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB05 |
| **Tác nhân** | Nhân viên, admin |
| **Miêu tả** | Người dùng quản lý có thể đổi mật khẩu của mình |
| **Tiêu chí chấp nhận** | 1. Nhân viên và quản lý truy cập vào mục **Đổi mật khẩu** từ menu cá nhân. 2. Hệ thống yêu cầu người dùng nhập:    * Mật khẩu hiện tại.    * Mật khẩu mới.    * Xác nhận mật khẩu mới. 3. Người dùng nhấn nút **Đổi mật khẩu**. 4. Hệ thống kiểm tra:    1. Mật khẩu hiện tại có đúng không.    2. Mật khẩu mới có đáp ứng các tiêu chí bảo mật (độ dài tối thiểu, bao gồm chữ hoa, chữ thường, số, ký tự đặc biệt) không.    3. Mật khẩu mới và xác nhận mật khẩu mới có giống nhau không. 5. Nếu tất cả điều kiện đều đúng, hệ thống cập nhật mật khẩu mới và thông báo thành công. 6. Nếu có lỗi, hệ thống hiển thị thông báo lỗi cụ thể. |
| **Điều kiện ràng buộc** | * Mật khẩu hiện tại phải đúng. * Mật khẩu mới phải khác mật khẩu hiện tại. |

* 1. **PB06 – Tài khoản cá nhân**

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB06 |
| **Tác nhân** | Admin, nhân viên |
| **Miêu tả** | Người dùng quản lý có thể xem và chỉnh sửa thông tin tài khoản cá nhân |
| **Tiêu chí chấp nhận** | 1. Quản lý truy cập vào mục **Tài khoản cá nhân** từ menu chính. 2. Hệ thống hiển thị thông tin tài khoản cá nhân bao gồm:    * Tên đầy đủ.    * Địa chỉ email.    * Số điện thoại.    * Chức vụ.    * Ngày tham gia. 3. Quản lý có thể nhấn nút **Chỉnh sửa** để cập nhật thông tin, Hệ thống cho phép chỉnh sửa các trường thông tin như:    * Tên đầy đủ.    * Địa chỉ email.    * Số điện thoại. 4. Sau khi chỉnh sửa, quản lý nhấn nút **Lưu thay đổi**. 5. Hệ thống xác nhận và cập nhật thông tin, đồng thời thông báo thành công hoặc lỗi nếu có. |
| **Điều kiện ràng buộc** | * Địa chỉ email phải duy nhất trong hệ thống. * Số điện thoại phải đúng định dạng. |

* 1. **PB07 – Quản lý hóa đơn**

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB08 |
| **Tác nhân** | Nhân viên, Quản lý |
| **Miêu tả** | Nhân viên và quản lý có thể xem, tạo và chỉnh sửa hóa đơn |
| **Tiêu chí chấp nhận** | 1. Nhân viên và quản lý truy cập vào mục **Quản lý hóa đơn** từ menu chính. 2. Hệ thống hiển thị danh sách hóa đơn với các thông tin:    * Mã hóa đơn.    * Tên khách hàng.    * Ngày lập hóa đơn.    * Tổng số tiền.    * Trạng thái (Đã thanh toán, Chưa thanh toán). 3. Quản lý có thể nhấn nút **Tạo hóa đơn** để thêm hóa đơn mới, Hệ thống yêu cầu nhập thông tin:    * Tên khách hàng.    * Ngày lập hóa đơn.    * Danh sách dịch vụ sử dụng.    * Tổng số tiền. 4. Sau khi nhập thông tin, người dùng nhấn nút **Lưu hóa đơn**. 5. Hệ thống cập nhật danh sách hóa đơn và thông báo thành công. 6. Quản lý có thể nhấn vào mã hóa đơn để xem chi tiết và chỉnh sửa hóa đơn:    1. Hệ thống cho phép chỉnh sửa các trường thông tin. 7. Sau khi chỉnh sửa, người dùng nhấn nút **Cập nhật hóa đơn**. 8. Hệ thống xác nhận và cập nhật thông tin hóa đơn, đồng thời thông báo thành công hoặc lỗi nếu có. |
| **Điều kiện ràng buộc** | * Mã hóa đơn phải duy nhất trong hệ thống. * Tổng số tiền phải lớn hơn hoặc bằng 0. |

* 1. **PB08 – Quản lý tài khoản**

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB09 |
| **Tác nhân** | Admin |
| **Miêu tả** | Admin có thể xem, thêm, sửa và xóa tài khoản người dùng |
| **Tiêu chí chấp nhận** | 1. Quản lý truy cập vào mục **Quản lý tài khoản** từ menu chính. 2. Hệ thống hiển thị danh sách tài khoản người dùng với các thông tin:    * ID tài khoản.    * Tên người dùng.    * Địa chỉ email.    * Chức vụ (Nhân viên, Quản lý).    * Trạng thái (Kích hoạt, Khóa). 3. Quản lý có thể nhấn nút **Thêm tài khoản** để tạo tài khoản mới, Hệ thống yêu cầu nhập thông tin:    * Tên người dùng.    * Địa chỉ email.    * Mật khẩu.    * Chức vụ. 4. Sau khi nhập thông tin, người dùng nhấn nút **Lưu tài khoản,** Hệ thống cập nhật danh sách tài khoản và thông báo thành công. 5. Quản lý có thể nhấn vào ID tài khoản để xem chi tiết và chỉnh sửa tài khoản:    1. Hệ thống cho phép chỉnh sửa các trường thông tin. 6. Sau khi chỉnh sửa, người dùng nhấn nút **Cập nhật tài khoản**. 7. Hệ thống xác nhận và cập nhật thông tin tài khoản, đồng thời thông báo thành công hoặc lỗi nếu có. 8. Quản lý có thể nhấn nút **Xóa** để xóa tài khoản người dùng. Hệ thống yêu cầu xác nhận trước khi xóa. |
| **Điều kiện ràng buộc** | * Địa chỉ email phải duy nhất trong hệ thống. * Mật khẩu phải đáp ứng tiêu chí bảo mật. |

* 1. **PB09 – Thống kê**

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB09 |
| **Tác nhân** | Admin |
| **Miêu tả** | Quản lý có thể xem các thống kê về hoạt động của khách sạn |
| **Tiêu chí chấp nhận** | 1. Quản lý truy cập vào mục **Thống kê** từ menu chính. 2. Hệ thống hiển thị các thống kê theo các tiêu chí:    * Tổng số khách hàng.    * Tổng số phòng đã đặt.    * Tổng doanh thu trong tháng.    * Số lượng hóa đơn đã thanh toán.    * Số lượng hóa đơn chưa thanh toán. 3. Quản lý có thể chọn khoảng thời gian để xem thống kê:Chọn từ ngày và đến ngày. 4. Hệ thống cập nhật và hiển thị thống kê tương ứng với khoảng thời gian đã chọn. 5. Hệ thống có thể hiển thị biểu đồ để trực quan hóa dữ liệu thống kê:    * Biểu đồ doanh thu theo tháng.    * Biểu đồ số lượng khách hàng theo tháng. 6. Quản lý có thể xuất báo cáo thống kê dưới dạng file PDF hoặc Excel. |
| **Điều kiện ràng buộc** | * Dữ liệu thống kê phải được cập nhật theo thời gian thực. * Các biểu đồ phải rõ ràng, dễ hiểu và có chú thích. |

## PB10 – Quản lý phòng

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB10 |
| **Tác nhân** | Admin, nhân viên |
| **Miêu tả** | Người dùng có thể xem, thêm, sửa và xóa tài khoản người dùng |
| **Tiêu chí chấp nhận** | 1. Quản lý truy cập vào mục **Quản lý phòng** từ menu chính. 2. Hệ thống hiển thị danh sách phòng 3. Quản lý có thể nhấn nút **Thêm phòng** để tạo phòng mới: 4. Sau khi nhập thông tin, người dùng nhấn nút **Lưu** 5. Hệ thống cập nhật danh sách phòng và thông báo thành công. 6. Quản lý có thể nhấn vào ID phòng để xem chi tiết và chỉnh sửa tài khoản, Hệ thống cho phép chỉnh sửa các trường thông tin. 7. Sau khi chỉnh sửa, người dùng nhấn nút **Cập nhật.** 8. Hệ thống xác nhận và cập nhật thông tin phòng, đồng thời thông báo thành công hoặc lỗi nếu có. 9. Quản lý có thể nhấn nút **Xóa** để xóa phòng: Hệ thống yêu cầu xác nhận trước khi xóa. |
| **Điều kiện ràng buộc** | * Đăng nhập vào hệ thống thành công |

## PB11 – Quản lý khách hàng

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB11 |
| **Tác nhân** | Admin, nhân viên |
| **Miêu tả** | Người dùng có thể xem, thêm, sửa và xóa khách hàng |
| **Tiêu chí chấp nhận** | 1. Quản lý truy cập vào mục **Quản lý khách hàng** từ menu chính. 2. Hệ thống hiển thị danh sách khách hàng 3. Quản lý có thể nhấn nút **Thêm khách hàng** để tạo mới. 4. Sau khi nhập thông tin, người dùng nhấn nút **Lưu** 5. Hệ thống cập nhật danh sách khách hàng và thông báo thành công. 6. Quản lý có thể nhấn vào ID khách hàng để xem chi tiết và chỉnh sửa: Hệ thống cho phép chỉnh sửa các trường thông tin. 7. Sau khi chỉnh sửa, người dùng nhấn nút **Cập nhật.** 8. Hệ thống xác nhận và cập nhật thông tin khách hàng, đồng thời thông báo thành công hoặc lỗi nếu có. 9. Quản lý có thể nhấn nút **Xóa** để xóa khách hàng: Hệ thống yêu cầu xác nhận trước khi xóa. |
| **Điều kiện ràng buộc** | * Đăng nhập vào hệ thống thành công |

## PB12 – Dịch vụ

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB12 |
| **Tác nhân** | Admin, nhân viên |
| **Miêu tả** | Người dùng có thể thêm dịch vụ vào hóa đơn khách hàng |
| **Tiêu chí chấp nhận** | 1. Người dùng truy cập vào mục dịch vụ ở menu chính 2. Hệ thống hiển thị danh sách dịch vụ và danh sách các khách hàng hiện đang đặt phòng. 3. Người dùng chọn khách hàng và chọn dịch vụ muốn thêm vào. 4. Hệ thống cập nhật hóa đơn và thông báo thành công |
| **Điều kiện ràng buộc** | * Khách hàng phải đang đặt phòng |

## PB13 – Quản lý dịch vụ

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB14 |
| **Tác nhân** | Admin, nhân viên |
| **Miêu tả** | Người dùng có thể thêm, xóa, sửa dịch vụ |
| **Tiêu chí chấp nhận** | 1. Quản lý truy cập vào mục **Quản lý dịch vụ** từ menu chính. 2. Hệ thống hiển thị danh sách dịch vụ 3. Quản lý có thể nhấn nút **Thêm dịch vụ** để tạo mới. 4. Sau khi nhập thông tin, người dùng nhấn nút **Lưu** 5. Hệ thống cập nhật danh sách khách hàng và thông báo thành công. 6. Quản lý có thể nhấn vào ID dịch vụ để xem chi tiết và chỉnh sửa: Hệ thống cho phép chỉnh sửa các trường thông tin. 7. Sau khi chỉnh sửa, người dùng nhấn nút **Cập nhật.** 8. Hệ thống xác nhận và cập nhật thông tin dịch vụ, đồng thời thông báo thành công hoặc lỗi nếu có. 9. Quản lý có thể nhấn nút **Xóa** để xóa dịch vụ: Hệ thống yêu cầu xác nhận trước khi xóa. |
| **Điều kiện ràng buộc** | * Đăng nhập vào hệ thống thành công |

## PB14 – Thanh toán

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB14 |
| **Tác nhân** | Admin, nhân viên |
| **Miêu tả** | Khách hàng thanh toán và nhân viên lưu vào hóa đơn |
| **Tiêu chí chấp nhận** | 1. Người dùng đăng nhập thành công vào hệ thống 2. Người dùng chọn chức năng thanh toán 3. Hệ thống hiển thị danh sách các hóa đơn chưa thanh toán 4. Người dùng sau khi xác nhân khách hàng đã thanh toán thì chọn vào nút thanh toán 5. Hệ thống yêu cầu xác nhân 6. Người dùng xác nhận 7. Hệ thống lưu thông tin hóa đơn |
| **Điều kiện ràng buộc** | Khách hàng phải đặt phòng |

## PB15 – Quản lý loại giường

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB15 |
| **Tác nhân** | Admin, nhân viên |
| **Miêu tả** | Người dùng vào phần mềm để thêm, xóa, sửa loại giường |
| **Tiêu chí chấp nhận** | * 1. Người dùng vào menu chọn danh mục   2. Chọn quản lý loại giường.   3. Hệ thống hiển thị bảng loại giường với các trường thông tin: mã loại giường, tên loại giường.   4. Người dùng có thể thực hiện các chức năng: thêm, xóa, sửa. |
| **Điều kiện ràng buộc** | Đăng nhập vào hệ thống thành công |

1. **ƯU TIÊN VÀ ƯỚC TÍNH**

**Bảng mức độ ưu tiên**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mức độ ưu tiên** | **Ký hiệu** |
| Rất cao | 1 |
| Cao | 2 |
| Trung bình | 3 |
| Thấp | 4 |

**Bảng phân cấp mức độ ưu tiên và ước tính**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **ID** | **Chức năng** | **Ước lượng thời gian (giờ)** | **Độ ưu tiên** |
| PB01 | Đăng nhập | 6 | 2 |
| PB02 | Xem trang thông tin hệ thống | 6 | 4 |
| PB03 | Quản lý loại phòng | 15 | 3 |
| PB04 | Đặt phòng | 19 | 3 |
| PB05 | Đổi mật khẩu | 14 | 3 |
| PB06 | Tài khoản cá nhân | 17 | 2 |
| PB07 | Quản lý hóa đơn | 20 | 2 |
| PB08 | Quản lý tài khoản | 17 | 2 |
| PB09 | Thống kê | 25 | 3 |
| PB10 | Quản lý phòng | 22 | 1 |
| PB11 | Quản lý khách hàng | 18 | 1 |
| PB12 | Dịch vụ | 20 | 2 |
| PB13 | Quản lý dịch vụ | 15 | 2 |
| PB14 | Thanh toán | 20 | 1 |
| PB15 | Quản lý loại giường | 15 | 3 |